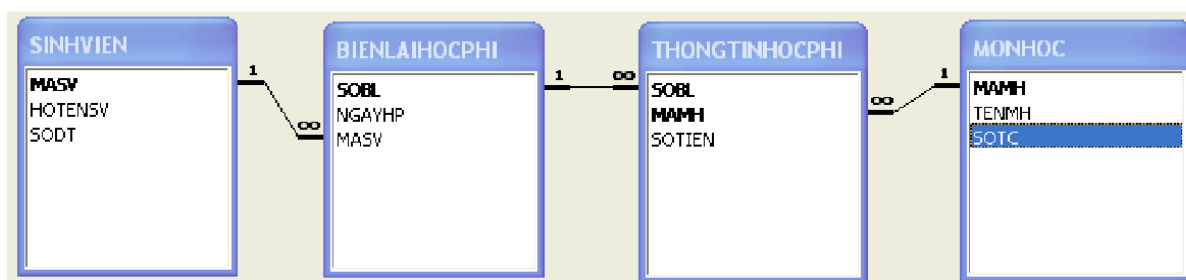


ĐỀ THI HỌC KỲ ... LẦN ... NĂM HỌC ...

Ngành/Lớp :
 Môn thi : Thực hành tin học đại cương B
 Mã môn học : 340002 Số ĐVHT/TC: 03
 Ngày thi :
 Thời gian làm bài : 90 phút
 Mã đề (Nếu có) : **THB10**

KHÔNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU**Câu 1: Tạo cơ sở dữ liệu “Quản lý học phí đăng ký môn học” như sau (2.5 điểm)**

- Tạo tập tin CSDL tại thư mục ổ đĩa D:\ với tên là HOTENSINHVIEN_MSSV (Ví dụ ChauBaThong_11021245007).
- Dựa vào mối quan hệ và dữ liệu mẫu của các Table, hãy chọn kiểu dữ liệu các Field cho phù hợp khi thiết kế. **Khoá chính** của bảng là các Field **in đậm** trong Table.

Tạo quan hệ giữa các Table như sau:**Nhập dữ liệu mẫu cho các Table như sau:**

➤ Tạo các Combo Box để nhập dữ liệu cho các khóa ngoại

SINHVIEN : Table			
	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Số điện thoại
+	SV01	Cao Thế Khải	0913875421
+	SV02	Đào Công Luận	
+	SV03	Nguyễn Thị Hồng	0983246357
+	SV04	Trần Hữu Nghĩa	0908218791
+	SV05	Dương Hùng Phong	
+	SV06	Ngô Xuân Yển	0123456789
+	SV07	Phạm Thị Hương	0986842573

MONHOC : Table			
	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
+	AVCB	Anh văn CB	5
+	GDQP	Giáo dục quốc phòng	2
+	PTDL	Phân tích dữ liệu	3
+	TINA	Tin học đại cương A	3
+	TINB	Tin học đại cương B	3
+	TMDT	Thương mại điện tử	4
+	TRHO	Triết học	5

BIENLAIHOCPhi : Table			
	Số biên lai	Ngày đóng học phí	Mã sinh viên
+	01	02/09/2014	SV01
+	02	22/10/2014	SV03
+	03	25/12/2014	SV02
+	04	15/04/2015	SV04
+	05	03/05/2015	SV05
+	06	19/06/2015	SV01
+	07	08/07/2015	SV05

THONGTINHOCPhi : Table			
	Số biên lai	Mã môn học	Số tiền
	01	TINA	1,500,000
	01	TRHO	2,250,000
	02	TINB	1,800,000
	03	AVCB	3,000,000
	03	TMDT	2,400,000
	04	AVCB	3,000,000
	04	TINA	1,500,000
	04	TRHO	2,250,000
	05	TMDT	2,000,000
	06	GDQP	1,200,000
	07	PTDL	2,700,000
	07	TINA	1,500,000

Câu 2: Tạo các truy vấn sau (4.0 điểm)

1. Tạo Query có tên **CAU1** cho biết môn học có tổng số tiền đóng học phí nhiều nhất. Thông tin hiển thị kết quả gồm: **MAMON, TENMH, TONGSOTIEN** (Tổng số tiền (TONGSOTIEN) được tính dựa vào số tiền trong thông tin học phí).
2. Tạo Query có tên **CAU2** tìm sinh viên chưa đóng học phí cho môn Triết học. Thông tin hiển thị kết quả gồm: **MASV, HOTENSV**.
3. Tạo Query có tên **CAU3** tìm sinh viên có cùng tổng số tín chỉ đóng học phí. Thông tin hiển thị kết quả gồm: **MASV, HOTENSV, TONGSOTC**.
4. Tạo **CrossTab Query** có tên là **CAU4** thống kê tổng tiền học phí của từng sinh viên theo từng năm như mẫu sau: (tổng tiền học phí là tổng số tiền trong thông tin học phí)

Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Tổng tiền	2014	2015
SV01	Cao Thế Khải	4,950,000	3,750,000	1,200,000
SV02	Đào Công Luận	5,400,000	5,400,000	
SV03	Nguyễn Thị Hồng	1,800,000	1,800,000	
SV04	Trần Hữu Nghĩa	6,750,000		6,750,000
SV05	Dương Hùng Phong	6,200,000		6,200,000

Câu 3: Tạo Form Main/Sub như mẫu sau (2 điểm)

Main : Form

THEO DÕI THÔNG TIN ĐÓNG HỌC PHÍ

Mã sinh viên

Điện thoại

Họ tên sinh viên

	Số biên lai:	Ngày đóng học phí:	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiền
▶	01	02/09/2014	Triết học	5	2,250,000
	01	02/09/2014	Tin học đại cương A	3	1,500,000
	06	19/06/2015	Giáo dục quốc phòng	2	1,200,000

Tổng số môn học

Tổng tiền học phí

Thoát

- Tạo form **Main** dạng **Single**, form **Sub** dạng **Datasheet** (0.75 điểm)

- Tạo liên kết cho form **Main** và form **Sub** (0.5 điểm)

- Tạo các Textbox thống kê cho trong **Subform** (0.5 điểm) - Tạo các nút **Thoát** và các nút điều khiển bằng tự động (0.25 điểm)

Câu 4: Tạo Report như mẫu sau (1.5 điểm)

THÔNG TIN THU HỌC PHÍ

Số biên lai: 01 Mã sinh viên: SV01
Ngày đóng học phí: 02/09/2014 Họ tên sinh viên: Cao Thế Khải

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiền
1	Tin học đại cương A	3	1,500,000
2	Triết học	5	2,250,000

TỔNG CỘNG: 3,750,000 Đồng

Người đóng học phí

Thành phố HCM, NgàyTháng.....Năm 2015
Người lập phiếu

(Tiếp theo cho những biên lai khác)